

Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ

K, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023 giữa:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990; nơi ĐKKH và cư trú:
Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1990; nơi ĐKKH và cư trú: Thôn
Đường 10, xú X, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ
Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
17/02/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2023 là hoàn
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh
Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d
nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số
AA/4770 ngày 02/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị N còn
được nhận lại 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và
không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu HSA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh